

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

V/v ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rur – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lưu Kiến Q, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn P, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã P, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Lưu Kiến Q tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện XM vào ngày 07/4/2020. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn bà và ông Q chung sống

hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên va chạm, cãi vã nhau. Tuy nhiên, thực tế thì từ khi đăng ký kết hôn với ông Q cho đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, ai ở nhà nấy vì trước đó bà và ông Q đều đã có gia đình riêng. Ông Q đi làm nên vợ chồng không quan tâm đến nhau trong cuộc sống. Hiện nay, bà và ông Q không chung sống với nhau cũng không còn liên quan gì đến nhau trong cuộc sống. Nay bà D xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn nên bà xin ly hôn với ông Q.

Về nuôi con chung: Bà và ông Q không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn tường trình ngày 07-9-2022 và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Lưu Kiến Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà D chung sống với nhau vào ngày 27/4/2018 nhưng đến ngày 07/4/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện XM. Hôn nhân giữa ông và bà D là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu ông và bà D chung sống tại nhà ông ở Khu phố X, thị trấn P, huyện XM, cách đây khoảng 02 năm thì bà D về nhà cha mẹ bà D sinh sống vì phải chăm lo cho bố của bà D hiện nay đã 76 tuổi và 02 người con riêng của bà D. Mặc dù vợ chồng không sống cùng nhau nhưng từ nhà ông Q đến nhà bà D khoảng cách cũng gần nên vợ chồng vẫn hạnh phúc với nhau. Bà D đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó lại rút về. Lý do chính để bà D ly hôn là do bà D phải chăm sóc bố đẻ và 02 con riêng của bà D với những người chồng trước nên nay bà D thấy phải chăm sóc cho ông Q nữa thì cảm thấy mệt mỏi. Ông Q đã kết hôn 02 lần và có 02 con riêng còn bà D đã kết hôn 03 lần và có 02 con riêng, nhưng các cháu đều sống với nội ngoại và như vậy thì bà D thấy không công bằng và không tốt cho con. Ngoài ra cũng vì lý do ông Q chăn nuôi làm ăn ở huyện ĐĐ, mỗi tuần bà D đều phải đưa thức ăn lên cho ông Q nên bà D không có thời gian đi chơi nên bà D mới làm đơn yêu cầu ly hôn. Ông Q cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, trường hợp nếu bà D vẫn cương quyết ly hôn thì ông Q không đồng ý và yêu cầu được ly thân với bà D trong thời gian 03 năm để bà D bình tâm suy xét. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông Q không đồng ý, vì ông Q vẫn còn yêu thương bà D.

Về nuôi con chung: Ông và bà D không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Bà D có đơn xin vắng mặt và thể hiện mong muốn được ly hôn với ông Q. Ông Q không đồng ý ly hôn với bà D vì còn tình cảm với bà D và thời gian ly thân 03 năm. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lưu Kiến Q nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; bị đơn ông Q có địa chỉ cư trú tại huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà D vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà D và ông Q đăng ký hôn vào ngày 07/4/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện XM nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo bà D đến đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hòa hợp, không cùng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Còn theo ông Q thì cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà D không có mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu là do hiện nay bà D phải chăm sóc bố của bà D và 02 con riêng của bà D nên giờ phải chăm sóc thêm ông Q bà D thấy mệt mỏi. Việc ông Q đi làm ở huyện ĐĐ và bà D phải đưa thức ăn mỗi tuần lên cho ông Q nên bà D không có thời gian đi chơi, còn thực tế giữa bà D và ông Q không hề có mâu thuẫn lớn gì nên ông Q không đồng ý ly hôn với bà D.

Kết quả xác minh cho thấy: Bà D và ông Q chung sống với nhau vào năm 2020 nhưng bà D và ông Q không sống chung với nhau. Mâu thuẫn giữa bà D và ông Q thì địa phương không rõ. Bà D và ông Q không có con chung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân bắt nguồn từ tình cảm tự nguyện của hai bên và bền chặt được cũng dựa trên sự tồn tại của cảm xúc, tình cảm tự nguyện từ hai phía, một trong hai bên dù có quyết tâm, tình cảm đến đâu mà phía còn lại không còn, không tự nguyện đều không đạt được mục đích của hôn nhân là sự chia sẻ, cảm thông, hòa hợp và hạnh phúc. Bà D và ông Q đưa ra nhiều nội dung không thống nhất về nguyên nhân, lý do vợ chồng mâu thuẫn nhưng xác định vợ chồng mâu thuẫn là có thật. Tại Tòa, bà D khẳng định không còn tình cảm với ông Q và cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông Q là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, bà D ông Q không không chung sống cùng nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông Q.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà D và ông Q đều xác định không có con chung.

[2.3] *Về chia tài sản*: Bà D và ông Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] *Về án phí*: Bà D là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Mỹ D ly hôn ông Nguyễn Lưu Kiến Q
2. Về nuôi con chung: Bà D và ông Q không có con chung.
3. Về chia tài sản: Bà D và ông Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011132 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện XM;
- Thi hành án dân sự huyện XM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**